

SỐ: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, Ngày 26 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn B, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm C, xã Ngh, huyện S, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Y, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ph, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Văn B và chị Đinh Thị Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Quách Văn B, chị Đinh Thị Y có 01 con chung là cháu Quách Thùy Tr, sinh ngày 24/02/2018. Hiện cháu đang ở chị Y. Chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng cháu Tr. Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y định kỳ hàng tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Tr đã thành niên và tự lập được cuộc sống. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí:

Anh Quách Văn B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Quách Văn B chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền án phí anh B phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000732 ngày 11/12/2020.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã Cúc Phương;
- Dương sự;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN